

Bản án số: 29/2018/HSST

Ngày: 25 – 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH TỈNH HÀ TĨNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiềm

2. Bà Nguyễn Văn Sâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thạch, Thư Ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân L, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không;

Sinh ngày 04 tháng 4 năm 1996; Tại thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm: 1957; Con bà: Nguyễn Thị E, sinh năm: 1960; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Vợ con: chưa; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 29/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 6 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 71/2014/HSST; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 02/6/2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

2. Họ và tên: **Lê Xuân T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Cu đém

Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1992, Tại thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Văn S, sinh năm: 1960; Con bà: Nguyễn Thị O, sinh năm: 1961 ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Vợ: Đặng Thị Hằng

D, sinh năm 1999; Con: Có một con, sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 21/7/2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại:

1. Anh Lê Văn F, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Xóm 8, xã V, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh(Có mặt)

2. Anh Nguyễn Minh X, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Xã L, huyện P, tỉnh Gia lai (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phan Tùng M, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

2. Phạm Anh C, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài X có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23h ngày 23/11/2017, sau khi đánh bi a tại quán bi a của bà Nhung Lợi ở xóm 8 xã V, huyện K xong, thì Nguyễn Văn L đi về nhà mình tại thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, trên đường về, cách chỗ L đánh bi a khoảng 100 - 250 mét thì L nhìn thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu EXCITER màu xanh bạc biển kiểm soát 38K1-358.17 của anh Lê Văn F (sinh năm 1975 trú tại xóm 8, xã V, huyện K) đang dựng trong sân nhà nên L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe nói trên, sau đó L đi bộ về nhà mình lấy 01 chiếc vạm phá khóa hình chữ L, làm bằng sắt bỏ vào túi quần của mình và đi bộ lại nhà của anh Lê Văn F, lúc này L nhìn thấy trong nhà anh D đã đóng cửa, tắt điện, phía ngoài sân có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu EXCITER màu xanh (không nhớ rõ biển kiểm soát) đang dựng ở đó cùng với một chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM, nên L trèo qua bờ rào nhà anh D, đi vào chỗ dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu ECXITER, L lấy chiếc vạm phá khóa mà mình đã chuẩn bị trước, dùng tay phải dứt vạm phá khóa vào ổ khóa điện của chiếc xe vặn đi vặn lại 3 lần thì mở được khóa, sau khi mở khóa xong thì L đẩy xe ra ngoài đường cách nhà anh D khoảng 200 mét rồi nổ máy chạy về. L điều khiển chiếc xe lấy trộm được về nhà mình ở thôn A, xã T, huyện K cất dấu và nằm ngủ. Đến sáng ngày hôm sau, L dậy tháo biển kiểm soát của chiếc xe mới trộm được dấu vào dưới cốp xe, rồi điều khiển xe chạy vào khu vực cây xăng Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh bán chiếc xe vừa lấy trộm lúc tối cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch với giá 8.000.000đ (tám triệu đồng), số tiền trên L dùng vào việc tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá số 17/HĐĐG ngày 07/6/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh kết luận giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu EXCITER biển kiểm soát 38K1-358.17 số khung 0610GX280247, số máy G3D4B294152 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 38.100.000đ (ba mươi tám triệu một trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định: Do mâu thuẫn từ trước nên buổi sáng ngày 26/5/2018, Lê Xuân T (Cu đém) rủ Nguyễn Văn L đi đánh anh Nguyễn Minh X (sinh năm 1973, trú tại xã Ia Sol, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai) và L đồng ý. Sau đó, cả hai đến mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu vàng đen (không có biển kiểm soát) của Phan Tùng M (sinh năm 1993, trú tại xã T) và mượn 01 chiếc kiếm tự chế (dài 60cm, làm bằng kim loại màu trắng sáng, mũi nhọn, lưỡi kiếm rộng 6cm, cán kiếm bằng kim loại cùng chất X đối với lưỡi kiếm) của Phạm Anh C (sinh năm 1993 trú tại xã Kỳ Thọ), T dùng chiếc xe mượn của M chở L đến đứng đợi ở gần ruộng lúa thuộc thôn H, xã V. Khi thấy anh X điều khiển xe mô tô đi vào đường đất lên ngã ba đập con Sang, xã V thì cả hai đuổi theo. Khi anh X đi đến gần đập con Sang thì T và L đuổi kịp, lúc này L ngồi sau tay phải cầm kiếm chém từ trên cao xuống trúng vào tay trái của anh X, anh X bị đau nên dừng lại, T điều khiển xe chạy lên dừng ở ngã ba đập, còn L xuống xe cầm kiếm ở tay phải đuổi theo và tiếp tục chém hai nhát vào tay phải của anh X. Do người dân gặt lúa hai bên đồng ruộng chạy đến nên T chở L bỏ chạy theo hướng xóm 3, xã Kỳ Hợp, huyện Kỳ Anh. Sau đó cả hai chạy về trả xe cho L và kiếm cho Ca, còn anh X được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Kỳ Anh, Hà Tĩnh.

Ngày 26/5/2018, anh Nguyễn Minh X làm đơn trình báo, yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra xử lý.

Tại bản kết luận giám định số 60/TgT ngày 18/6/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Tĩnh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Nguyễn Minh X là 8% (tám phần trăm)

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT- VKSKA- HS ngày 11 tháng 9 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Truy tố các bị cáo Lê Xuân T và Nguyễn Văn L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo

quy định tại điểm a, i, Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Văn L từ 24 đến 26 tháng tù.

Áp dụng điểm a,i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn L từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt chung từ 36 đến 41 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là 02/6/2018

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Lê Văn T từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là 21/7/2018

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại Nokia 105, màu xanh.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) cái kiếm làm bằng kim loại, màu trắng sáng, dài 60 cm, chỗ rộng nhất lưỡi kiếm 6cm, đầu kiếm nhọn, loại một lưỡi, cán kiếm tròn, làm bằng kim loại cùng chất X với lưỡi kiếm; 01 (một) dụng cụ hình chữ L, làm bằng kim loại, đã cũ, chiều ngang 04cm, có đầu hình lục giác, chiều dài 16cm có đầu dẹt;

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, xử buộc Nguyễn Văn L phải bồi thường cho anh Lê Văn F số tiền 38.100.000 đồng (Ba mươi tám triệu một trăm ngàn đồng)

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Xuân T không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, lời nói sau cùng của các bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài X trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ

Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, và phù hợp với các tài X, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 23/11/2017, lợi dụng đêm tối và sự sơ hở trong quản lý tài sản của anh Lê Văn F ở xóm 8, xã V, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh nên Nguyễn Văn L đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu EXCITER màu xanh bạc biển kiểm soát 38K1-358.17 số khung 0610GX280247, số máy G3D4B294152 đang để trước sân nhà, trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 38.100.000đ (ba mươi tám triệu một trăm ngàn đồng). Ngoài ra vào ngày 26/5/2018, tại cánh đồng xã V, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh Nguyễn Văn L đã cùng với Lê Xuân T đã có hành vi dùng kiếm tự chế gây thương tích cho anh Nguyễn Minh X làm cho anh X bị thương tích 8 %.

Hành vi của **Nguyễn Văn L** cấu thành tội “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và tội “**Cố ý gây thương tích**” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015

Hành vi của **Lê Xuân T** cấu thành tội “**Cố ý gây thương tích**” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015

Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên và lời trình bày, đề nghị của các bị cáo.

[3]. Tích chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường kỷ cương pháp luật Nhà nước, bị cáo Nguyễn Văn L đã xâm phạm đến tài sản của người khác. Ngoài ra L và T còn gây thương tích cho anh Nguyễn Minh X, hành vi của các bị cáo đã làm mất trật tự, trị an trên địa bàn khu dân cư. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với vụ án trộm cắp tài sản L thực hiện hành vi một mình, không có sự bàn bạc và cũng không nói cho ai biết. Đối với vụ án Cố ý gây thương tích, trong vụ án

này T là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện, còn L là người thực hiện tích cực.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Trong hành vi Cố ý gây thương tích giữa các bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì, mà mục đích của các bị cáo là nhằm dẫn dắt, đe dọa anh X không được gặt lúa trên địa bàn xã Kỳ Văn nên các bị cáo đã dùng hung khí gây thương tích cho anh X với tổn hại sức khỏe là 08%. Vì vậy các bị cáo phải chịu các tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm; có tính chất côn đồ.

Về giảm nhẹ: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, đầu thú.

Cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo, nhưng dù xem xét đến đâu thì cũng cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định

Cũng cần áp dụng khoản 1 điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999, 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt đối với Nguyễn Văn L.

[4]. Ngoài ra trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn L còn khai nhận đã cùng với Lê Xuân Thảo thực hiện một vụ trộm cắp máy tính xách tay, tuy nhiên theo kết luận định giá tài sản thì máy tính xách tay mà các đối tượng lấy trộm trị giá 1.000.000đ (một triệu đồng) nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh đã lập hồ sơ để xử phạt hành chính đối với Thảo và L.

Trong quá trình điều tra, L khai nhận trong vụ trộm cắp tài sản L có nhờ Năm ở khu vực tái định cư Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tìm người mua xe máy và Năm có giới thiệu một người đàn ông ở khu vực phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh để L bán xe, tuy nhiên quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có đối tượng nào tên Năm tại khu vực Tái định cư Kỳ Thịnh. Đối với người đàn ông mua xe máy do L trộm cắp được, quá trình điều tra do không đủ thông tin để xác minh về người này nên không có căn cứ để xác minh, truy tìm vật chứng và chứng minh hành vi của các đối tượng liên quan.

Đối với Phan Tùng M, Phạm Anh C quá trình T và L mượn xe, mượn kiếm không nói cho L và Ca về mục đích của mình nên không có căn cứ để xử lý L và Ca.

[5]. Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh đã thu giữ trả lại cho chủ sở: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu vàng đen, số khung 0610FY013338, số máy G3D4E013344, xe không đeo biển số.

Hiện nay còn lại các vật chứng sau: 01 (một) cái kiếm làm bằng kim loại, màu trắng sáng, dài 60 cm, chỗ rộng nhất lưỡi kiếm 6cm, đầu kiếm nhọn, loại một lưỡi, cán kiếm tròn, làm bằng kim loại cùng chất X với lưỡi kiếm; 01 (một) dụng cụ hình chữ L, làm bằng kim loại, đã cũ, chiều ngang 04cm, có đầu hình lục giác, chiều dài 16cm có đầu dẹt; 01 (một) chiếc điện thoại Nokia 105, màu xanh, đã qua sử dụng.

Hội đồng xét xử xét thấy các vật chứng trên là công cụ, phương tiện phạm tội của các bị cáo. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước 01 (một) chiếc điện thoại Nokia 105, màu xanh, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) cái kiếm làm bằng kim loại, màu trắng sáng, dài 60 cm, chỗ rộng nhất lưỡi kiếm 6cm, đầu kiếm nhọn, loại một lưỡi, cán kiếm tròn, làm bằng kim loại cùng chất X với lưỡi kiếm; 01 (một) dụng cụ hình chữ L, làm bằng kim loại, đã cũ, chiều ngang 04cm, có đầu hình lục giác, chiều dài 16cm có đầu dẹt;

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Minh X không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự nên toà miễn xét.

Hiện nay anh Lê Văn F yêu cầu Nguyễn Văn L đền bù số tiền 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng) trị giá chiếc xe mà L đã lấy trộm của anh. Hội đồng xét xử xét thấy anh Lê Văn F yêu cầu là đúng quy định của pháp luật, nhưng yêu cầu của anh như vậy là hơi cao, vì chiếc xe của anh mua vào tháng 7 năm 2016 với giá 44.000.000đồng, xe của anh bị L lấy trộm vào tháng 11/2017, tức là anh đã sử dụng chiếc xe được 16 tháng. Theo kết quả của Hội đồng định giá tài sản thì chiếc xe biển kiểm soát 38K1-358.17 của anh tỷ lệ khấu hao còn lại 86,7% = 38.100.000 đồng. Do đó số tiền có căn cứ để chấp nhận là 38.100.000đ. Vì vậy căn cứ vào Điều 42 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, xử buộc Nguyễn Văn L phải bồi thường cho anh Lê Văn F số tiền 38.100.000 đồng (Ba mươi tám triệu một trăm ngàn đồng)

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

a, Tuyên bố: **Nguyễn Văn L** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**” và tội “**Cố ý gây thương tích**” .

Lê Xuân T phạm tội “**Cố ý gây thương tích**” .

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Văn L 24 (Hai bốn) tháng tù.

Áp dụng điểm a,i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn L 12 (Mười hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt chung là 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là 02/6/2018

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Lê Văn Thuận 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là 21/7/2018

b, Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại Nokia 105, màu xanh.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) cái kiếm làm bằng kim loại, màu trắng sáng, dài 60 cm, chỗ rộng nhất lưỡi kiếm 6cm, đầu kiếm nhọn, loại một lưỡi, cán kiếm tròn, làm bằng kim loại cùng chất X với lưỡi kiếm; 01 (một) dụng cụ hình chữ L, làm bằng kim loại, đã cũ, chiều ngang 04cm, có đầu hình lục giác, chiều dài 16cm có đầu dẹt;

c. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, xử buộc Nguyễn Văn L phải bồi thường cho anh Lê Văn F số tiền 38.100.000 đồng (Ba mươi tám triệu một trăm ngàn đồng)

d, Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử buộc Nguyễn Văn L, Lê Xuân T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm, Nguyễn Văn L phải nộp 1.905.000 đồng án phí DSST giá ngạch.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

đ, Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Phòng GDKT;
- Phòng PC81;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam;
- CA huyện Kỳ Anh;
- VKSND huyện Kỳ Anh;
- THA dân sự;
- THA hình sự;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Xuân Hoàng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ ANH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Kỳ Anh, ngày 25 tháng 10 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiềm
2. Bà Nguyễn Văn Sâm

Căn cứ vào Điều 299, 326 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vào hồi 10 giờ 30 phút 30 ngày 25/10/2018, tại phòng nghị án. Hội đồng xét xử tiến hành nghị án vụ án: “ Trộm cắp tài sản” “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Xuân T .

Căn cứ vào các tài X, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa: Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết vụ án như sau:

1.Về tội danh: Xét xử **Nguyễn Văn L** về tội “**Trộm cắp tài sản**” và tội “**Cố ý gây thương tích**” .

Lê Xuân T phạm tội “**Cố ý gây thương tích**” .

Biểu quyết 3/3

2.Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Văn L 24 (Hai bốn) tháng tù.

Áp dụng điểm a,i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn L 12 (Mười hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt chung là 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là 02/6/2018

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Lê Văn Thuận 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là 21/7/2018

Biểu quyết 3/3

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại Nokia 105, màu xanh.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) cái kiếm làm bằng kim loại, màu trắng sáng, dài 60 cm, chỗ rộng nhất lưỡi kiếm 6cm, đầu kiếm nhọn, loại một lưỡi, cán kiếm tròn, làm bằng kim loại cùng chất X với lưỡi kiếm; 01 (một) dụng cụ hình chữ L, làm bằng kim loại, đã cũ, chiều ngang 04cm, có đầu hình lục giác, chiều dài 16cm có đầu dẹt;

Biểu quyết 3/3

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, xử buộc Nguyễn Văn L phải bồi thường cho anh Lê Văn F số tiền 38.100.000 đồng (Ba mươi tám triệu một trăm ngàn đồng)

Biểu quyết 3/3

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc Nguyễn Văn L, Lê Xuân T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm, Nguyễn Văn L phải nộp 1.905.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm giá ngạch.

Biểu quyết 3/3

Biên bản lập xong đã được đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây:

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

